

## [ I ]

Một buổi chiều mùa hè năm 1967, có hai người rời khỏi xóm Mỏ Côi. Họ rảo bước trên con đường cát sỏi uốn lượn qua các dải đồi, hai bên mọc đầy xương rồng. Một người đeo sau lưng chiếc gùi bằng vải bạt Mỹ - thứ vải rất dễ kiếm từ đạo bọn Mỹ đổ quân vào Chu Lai. Người kia đi không, trong tay chỉ có một cành dương đã vặt trụi lá - cũng có thể coi là một thanh gươm, vì thỉnh thoảng người ấy lại giơ thẳng cánh chém xuống những nhánh xương rồng hoặc hươ lên quay tít trên đầu rồi đâm rất mạnh vào một địch thủ vô hình trước mặt.

Cả hai người đều còn rất ít tuổi, chưa quá năm thứ mười ba trong đời. Nghe họ nói chuyện một lát, ta được biết người mang gùi tên là Lượng, người mang “gươm” tên là Tuấn.

Lên hết con dốc, Tuấn dừng lại chống “gươm” bảo Lượng:

- Khởi tới K03 làm chi, anh Hai. Ngồi đây, chấp nữa thằng Đẩu đi trực<sup>(1)</sup> ngang lối này, anh đi cùng là tiện nhất. Tôi đã hẹn nó từ bữa qua rồi.

Họ ngồi xuống một vạt cỏ còn sót lại giữa mòm đồi loang lổ vệt cháy. Mùi nồng khét từ các hố bom, hố pháo lẫn hơi nóng ghê gớm của vùng cồn cát ven biển sau một ngày nắng dữ bốc lên hầm hập.

Lượng thả gùi khỏi vai, mở phanh áo. Ngọn gió biển lùa vào khắp người như một thằng bạn tinh nghịch. Chợt nghĩ rằng ngay cả ngọn gió thân thuộc này nữa Lượng cũng sắp phải xa, lòng nó se lại.

Biển rực lên ánh sáng đỏ tía của mặt trời đang lặn. Trong quang sáng quái đản ấy, chốc chốc lại thấy hiện ra những tốp trực thăng đen trùi, ngẫu ngoào bay qua bay lại, nom như những con vật dị kỳ của một thời xa xưa nào. Một con vật rống lên một thoi dài, phun ra những luồng đại liên cực nhanh. Hẳn chúng vừa phát hiện thấy một chiếc thùng hoặc một chiếc ghe lợi dụng bóng chiều chấp chạng bơi vội ra tranh thủ kiếm ít con tôm con cá.

Phía Đá Mú, bọn Mỹ đã bật đèn điện. Như thường lệ, mấy khẩu cối 81 của chúng bắt đầu hoạt động. Những tiếng “cạch” tẻ ngắt vang lên đều đều, rồi tiếng xẹt của những trái đạn xé không khí, sau rốt là từng loạt tiếng “oành oành” chát chúa. Trong lúc những quả cối nổ, thì những tiếng “cạch” khó chịu ở đầu nòng đã lại tiếp theo liền.

(1) Giao liên của hai trạm đi gặp nhau để giao nhận khách và công văn thư từ gọi là đi trực.

Lượng và Tuấn đã từng được bọn Mỹ cho vào trận địa pháo của chúng ở căn cứ Đá Mú chơi. Ngồi vắt vẻo trên bờ lô cốt chất bằng bao cát, dưới chân xếp đầy những quả cối 81 sơn trắng sạch sẽ, đầu đạn sáng loáng, hai anh em chỉ cho bọn Mỹ những nơi thường thấy “Vi-xi”<sup>(1)</sup> qua lại. Thế là chúng bắn như trút đạn vào đó. Thật khoái. Có “Vi-xi” nào dại gì mà đâm đầu đi qua mấy nơi đó vào giờ này. Hai anh em cười inh lên thích thú. Và lại, cứ ngó bộ dạng cái thằng lính cao kêu mỗi lần thả xong một quả cối vào nòng lại khom người xuống cóm róm bịt lỗ tai, thì không cách gì nín cười cho được. Bọn Mỹ hỏi: chi mà cười vậy? Bằng một thú tiếng Mỹ độc đáo học theo lối truyền khẩu của các anh cán bộ binh vận huyện và của chính bọn Mỹ, kết hợp với những điệu bộ sinh động, Lượng và Tuấn cắt nghĩa cho chúng hiểu rằng mình cười vì tin chắc này giờ có vô khối “Vi-xi” bị chết. Thằng đại đội trưởng pháo binh gật đầu: “Ô-kê”. Và bật ngón tay đánh tách, hấn hạ lệnh khai ngay một thùng đồ hộp, lấy ra tặng cho hai anh em đủ thứ, nào hộp chả ba lát có hình hai con heo chồm lên vờn nhau, hộp thịt gà, hộp bánh quy, kẹo sô-cô-la... nhiều đến nỗi nhét đầy ứ ba chiếc bao cát. Ý chừng hẳn muốn tỏ ra lịch sự, đãi ngộ xứng đáng hai chú bé Việt Nam đã “tiếp tay đắc lực cho quân đội Đồng minh”. Tất nhiên hẳn không thể ngờ rằng dưới đáy mấy bao đồ hộp mà hai chú bé hớn hỏ vác ra khỏi căn cứ đó, có cả hai trái cối 81

(1) Phát âm theo tiếng Anh hai chữ VC, viết tắt từ Việt Cộng giặc Mỹ dùng để gọi quân Giải phóng.

mới toanh. Về sau, chính hai trái đạn cối ấy gài chập lại chôn ở một ngã đường mòn dẫn vào Xóm Bãi, đã tiêu diệt sạch cả một tiểu đội Mỹ đi lùng...

- Anh Hai à, anh cứ yên tâm ra ngoài<sup>(1)</sup> chữa cho lành hẳn vết thương rồi đi học, còn công chuyện ở nhà khỏi lo chi. - Tuân lại nói, vẻ nghiêm trang như từ giờ phút này nó đã hoàn toàn là một người lớn.

Lượng chỉ khẽ ừ một tiếng, tuy trong bụng nó nao nao muốn nói thêm với Tuân rất nhiều điều. Hai đứa là hai anh em con dì, nhưng thương yêu gắn bó nhau hơn anh em ruột, vì cùng không biết mặt cha, cùng được mẹ gửi cho bà ngoại nuôi từ nhỏ. Thường ngày, hai anh em chỉ quen đùa nghịch, đôi khi cũng có cãi lộn gay gắt, rồi lại cùng nhau mê mải lao vào các hoạt động của Đội Thiếu Niên Tiền Phong, chú ít khi có dịp ngồi bên nhau tình cảm như vậy. Lát nữa thôi, là hai đứa sẽ phải xa nhau, chưa biết bao giờ mới được gặp lại.

Lượng nửa muốn đi, nửa không. Được ra Miền Bắc xã hội chủ nghĩa, làm sao không muốn. Nhưng phải xa bà ngoại, xa mẹ, xa thằng Tuân và các bạn, xa cái làng quê hiền lành và điều đúng này, thật buồn. Hôm chú Điển gọi Lượng tới báo cho cái tin mừng ấy, nó vừa mừng, vừa sinh ra nghĩ ngợi. Ra Miền Bắc, đời nó hẳn sẽ sung sướng. Đời nó cực từ nhỏ. Nhưng cũng chính bao nhiêu cực khổ đó đã dạy nó sớm biết nghĩ, nó sớm hiểu rằng con người ta đi tìm

(1) Ngoài ấy.

sự sung sướng riêng cho mình thì thực đáng xấu hổ. Cho nên nó cứ chần chừ mãi. Bà và mẹ tìm mọi cách dỗ dành khuyên nhủ nó đi vì hết sức lo cho thương tật của nó. Hai năm trước, bọn Mỹ trút bom xăng thiêu cháy trường học, thiêu chết mười bốn học sinh, Lượng thoát chết nhưng bị bỏng nặng. Một cuộc đấu tranh chính trị lớn lập tức nổ ra. Từ khắp các xã trong huyện, các bà, các mẹ, các ông già và cả trẻ em nữa, vốn đã được tổ chức sẵn thành đội ngũ và đã quen với những cuộc đấu tranh tay không như thế từ hồi phá ấp chiến lược, rùng rùng kéo lên bao vây toà hành chính quận và căn cứ Mỹ. Bọn Mỹ buộc phải cấp tốc cho trực thăng tới chở những em bé bị thương đi cứu chữa và bồi thường cho những gia đình có con chết.

Ba tháng sau vết thương mới lành, để lại trên thân mình Lượng những mảng da nhăn nhú quần queo ở ngực, hai bên sườn và suốt một bên chân. Gân đây không hiểu sao cái chân này như muốn teo dần lại. Lẽ ra Lượng có thể lên tỉnh đòi bọn Mỹ phải chữa tiếp. Nhưng mọi người đều thấy cách ấy không ổn. Lượng vừa mới lên núi dự đại hội Khu Đoàn để báo cáo thành tích diệt Mỹ của Đội Thiếu Niên xã và của bản thân nó. Việc Lượng lên núi cả xã đều biết. Bây giờ lại chui đầu vào nhà thương Mỹ nằm, nếu rủi bị một tên chỉ điểm nào nhận được mật đi báo với bọn cảnh sát thì chẳng khác chi đưa đầu vào miệng cọp. Cuối cùng, Lượng cũng thấy đi ra Miền Bắc là phải. Tuy vậy, nó định bụng rằng, ra ngoài đó chữa xong là về liền, chứ không đi học. Chùng nào đánh Mỹ xong sẽ học đến nơi đến chốn.

Từ dưới chân dốc, một người cầm cúi đi lên - đó là thằng Đẩu, giao liên của trạm K03, Lượng thốt nhiên đứng dậy, ngẩng nhìn lần nữa làng Sa Kỳ, mảnh đất chôn rau cắt rốn của nó mà nó sắp phải xa. Mấy xóm nhỏ nằm chen giữa các cồn cát và ghềnh đá ven biển. Nhà cửa hầu hết không còn, chỉ còn những mái lều gió thổi bơ xờ trước những căn hầm nằm phơi mình trần trụi giữa rừng dừa cụt ngọn lỗ nhổ đâm lên trong bóng chiều và mặt biển đang ngả dần sang màu lam tím.

*Sa Kỳ của tôi, Sa Kỳ của tôi  
Xóm Gành, Xóm Bãi, xóm Mỏ Còi  
Thân thương quá nơi ta từng đổ máu  
Cho mỗi hàng cây, mái lá, con người...*

Mấy câu thơ ấy bỗng dung ở đâu kéo về vang lên da diết trong lòng chú bé sắp xa quê. Đó là mấy câu thơ của anh bộ đội đặc công hồi năm ngoái ở hầm nhà Lượng, nó lên đọc thấy trong sổ tay của anh. Lúc đầu nó đem đọc to để chọc anh chơi, như người ta thường nói toang những điều bí mật vô hại của nhau, dần dà chính những câu thơ kia đã thấm vào tâm hồn nó hồi nào chẳng hay. Lúc này đây, mấy câu thơ vụt trở thành tiếng nói của chính nó nói với đất Sa Kỳ, khi giây phút chia ly khắc nghiệt đã điểm.

Đẩu đã lên hết dốc, đến trước mặt Lượng và Tuấn. Đó là một thằng bé trạc tuổi Lượng, nhưng thấp hơn, người to ngang và chắc nịch, đôi mắt tròn, khi bước đi hơi vênh vênh ra sau nom rất ngộ. Đẩu đứng chống nạnh, dít cong tón, hỏi:

- Chờ lâu chưa, các cha?

Lượng đáp:

- Mới thôi.

Đẩu xốc cây cạc-bin:

- Ta đi, hè? Còn thằng em này, - nó quay sang bảo Tuấn, - đi về ngay, không pháo Đá Mú nó nút đầu bây giờ.

Tuần tức điên. Nó quật một “gươm” vào khoeo thằng Đẩu:

- Em em cái mỗ tổ mày. Liệu đưa anh Hai tao đi cho cẩn thận, không tao nút đầu chó giỡn.

Đẩu chụp lấy cổ tay Tuấn vặn một vòng. Tuấn cũng không vừa, nó xoay người theo, thúc bừa đầu gối vào bụng Đẩu, nhưng chỉ trúng cái báng súng cạc-bin, đau điếng. Hai đứa xoắn vào vật lộn. Thân nhau thì rất thân, nhưng mỗi lần hai đứa gặp nhau đều không tránh khỏi có sự biểu lộ tình cảm theo cách riêng như vậy. Ngay từ khi mới quen nhau, tình bạn giữa chúng cũng đã bắt đầu bằng một cuộc đả nhau quyết liệt. Nguyên do là, sau mấy lời thăm hỏi quê quán, thằng Tuấn hạ liền một câu: “Hùm, quê mày rất những ác ôn. Còn quê tao là nơi sinh ra những vị tướng lĩnh cách mạng”. Thằng Đẩu gườm gườm, máu nóng dồn cả lên mặt. Đành rằng điều đó có phần đúng, quê Đẩu có tên Đỗ Cảo, một tên uỷ viên trung ương Đại Việt khát máu, có nhà cho Mỹ thuê, có con gái lấy Mỹ, lại có thằng Kỳ quận trưởng, giết người xẻo tai ngâm rượu... Nhưng dù sao thằng Tuấn nói vậy đâu có được. Dân quê nó cũng là

dân cách mạng chi<sup>(1)</sup> một cây. Chúng có là như nó đây, Đẩu đây, cái thằng Đẩu thường bị mọi người chê là khờ, nhưng ngay từ năm ngoái nó cũng đã hiểu thế nào là phải trái, hiểu con người ta cần phải đi con đường nào, và nó đã trở thành chiến sĩ giao liên dũng cảm của trạm K03, trạm đầu mối vùng Đông của huyện, đã từng đưa nhiều đoàn cán bộ vượt đường Cái Mối, vượt đường số 1 ngay trước mũi các ổ phục kích của bọn Mỹ, bọn Nam Hàn...

Vật lộn một chặp, Tuấn và Đẩu cùng đứng dậy giữ cát cười khì, cũng bất ngờ như khi chúng xông vào nhau. Đẩu nói như ra lệnh:

- Đi, Lượng!

Tuấn chạy lại ôm lấy Lượng thọc lét một cái cuối cùng:

- Anh Hai đi mạnh giỏi nghen. Viết thư về nghen. Đừng có tới nơi sung sướng rồi quên hết, tôi mà còn sống tới ngày thắng lợi tôi cho một “gương” liền.

Lượng cười, theo Đẩu xuống đồi. Đi một quãng xa, ngó lại vẫn thấy Tuấn đứng giờ “gương” ngoắt ngoắt.

Đẩu bỗng nói:

- Thằng đó khá, nhưng còn phải giáo dục nhiều.

Tuấn đứng ngó theo Lượng và Đẩu mãi tới khi hai cái bóng nhỏ khuất dần, mới quay gót trở về. Nhưng Tuấn không về nhà, mà rẽ sang con đường xuyên ngang Bãi Xương Bò qua Xóm Mối.

(1) Ý nói gan góc.

## [ II ]

Dưới chân ngọn Đá Mú, ấy là nơi con sông Sa Kỳ gặp biển. Dịch vào đất liền và chếch về phía bắc một chút, có những dải đồi đá ong thâm thấp bao lấy một thung lũng nhỏ trải dài tới giáp dãy Thình Thình. Trong thung lũng chẳng có gì đáng nói. Chỉ có ít vạt ruộng hẹp như vạt áo, còn toàn là trảng cỏ. Trẻ chăn bò mấy làng quanh vùng thường đánh bò vào đây thả, rồi tụm lại dưới bóng mát một đám dương liễu thưa thưa, chơi những trò chơi muôn thuở với niềm say mê thần thánh mà trẻ con thời nào cũng có. Trên đầu chúng, máy bay Mỹ các loại vẫn bay, hăm hè và rối rít, pháo Mỹ đủ loại từ căn cứ vẫn bắn, khi cấp tập như rồ như dại, khi uể oải cầm chừng như đã quá mệt mỏi và ngao ngán vì cái công việc đơn điệu. Trực thăng từng bầy kéo đi hốt quân ở đâu đó, rồi lại đổ quân ở đâu đó. Bọn trẻ chẳng thèm để ý. Nói cho đúng ra, chúng cũng để ý đấy, nhưng sự để ý đó chẳng tốn công